

Số: 14285/BTC-UBCK  
V/v Thực hiện một số điểm của  
Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2008

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ  
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  
- Các tập đoàn, Tổng công ty nhà nước

Ngày 23/6/2008 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg về tăng cường quản lý thị trường chứng khoán. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính hướng dẫn việc triển khai một số điểm của Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg như sau:

### **I. Về việc chào bán chứng khoán ra công chúng**

Trong các năm 2007, 2008 nhiều công ty đã thực hiện việc chào bán chứng khoán ra công chúng chưa đúng với các quy định của Luật Chứng khoán, bao gồm một số trường hợp sau:

-- Chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 13 Luật Chứng khoán;

-- Chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán, trong đó có trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kết hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng không thuộc các ngành nghề đặc biệt theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

-- Chào bán chứng khoán khi chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc chào bán chứng khoán không phù hợp với phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để khắc phục tình trạng trên, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, ngành và địa phương có thông báo gửi các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý rà soát lại việc chào bán chứng khoán ra công chúng và việc tăng vốn điều lệ dưới mọi hình thức. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương yêu cầu các doanh nghiệp phải ngừng việc chào bán, không tiếp tục thu tiền mua chứng khoán của các nhà đầu tư (trong trường hợp đang tiến hành việc chào bán), và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để có biện pháp xử lý theo quy định.

## **II. Về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

### **1. Xác định chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**

Theo quy định của pháp luật, việc xác định chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

– Chào bán cổ phiếu riêng lẻ là việc chào bán cổ phiếu cho một số nhà đầu tư xác định, dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp (bao gồm các tổ chức theo quy định tại Khoản 11 Điều 6 Luật Chứng khoán), không thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;

– Việc chào bán cổ phiếu với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện theo các quy định về phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tại Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính.

### **2. Đối với các công ty đại chúng và công ty cổ phần chứng khoán:**

Các công ty đại chúng và công ty cổ phần chứng khoán khi thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải báo cáo kế hoạch chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

#### **2.1. Đối với các công ty đại chúng:**

a. Các tài liệu báo cáo về kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm:

– Kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo mẫu tại Phụ lục số I kèm theo công văn này;

– Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;

– Quyết định của Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhà đầu tư được chào bán cổ phiếu ;

– Tài liệu cung cấp thông tin về đợt chào bán cho nhà đầu tư, trừ trường hợp chỉ chào bán cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp;

– Báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn (đối với doanh nghiệp mới được thành lập chưa đủ 01 năm tài chính) được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;

– Tài liệu chứng minh đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và tuân thủ quy định về hình thức đầu tư, trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài;

– Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trường hợp tổ chức phát hành là tổ chức tín dụng) hoặc Bộ Tài chính (trường hợp tổ chức phát hành là doanh nghiệp bảo hiểm cổ phần);

– Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không có ý kiến phản đối, tổ chức phát hành thực hiện công bố thông tin và tiến hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã báo cáo;

c. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành có nghĩa vụ gửi Báo cáo kết quả phát hành (theo mẫu tại Phụ lục số II kèm theo công văn này) tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo quy định;

d. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố ra công chúng các quan hệ (nếu có) với tổ chức và cá nhân được chào bán và phân phối cổ phiếu trong các đợt phát hành riêng lẻ.

## 2.2. Đối với các công ty cổ phần chứng khoán:

– Các tài liệu báo cáo về kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 8, khoản 2 và 3 Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007

## 3. Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính cổ phần:

– Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính cổ phần được thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn về việc quản lý chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các nội dung của Chi thị số 20/2008/CT-TTg, và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

– Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính cổ phần là công ty đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán: việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện sau khi được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 4. Đối với các công ty cổ phần bảo hiểm:

– Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của các công ty cổ phần bảo hiểm được thực hiện theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Luật Doanh nghiệp và các quy định của Bộ Tài chính;

– Đối với các công ty cổ phần bảo hiểm là công ty đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán: việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 5. Đối với các công ty không phải là công ty đại chúng

– Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của các công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng được thực hiện sau khi đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi cấp đăng ký kinh doanh;

– Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các văn bản hướng dẫn về việc quản lý chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các nội dung của Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg.

### **III. Về việc đăng ký công ty đại chúng của các công ty cổ phần**

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tiếp tục đôn đốc các công ty cổ phần đủ tiêu chuẩn công ty đại chúng thực hiện đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trường hợp phát hiện các công ty đủ tiêu chuẩn công ty đại chúng nhưng không thực hiện đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng thời hạn quy định của Luật Chứng khoán, đề nghị các Bộ, ngành thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để có biện pháp xử lý vi phạm kịp thời.

### **IV. Về việc tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ**

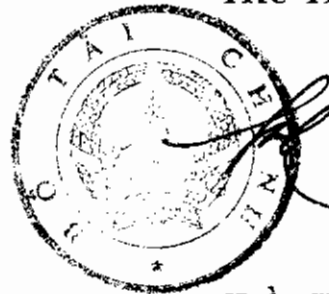
Đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước định kỳ hàng quý gửi báo cáo về kết quả và vướng mắc trong quá trình thực hiện những nội dung tại mục I, II và III trên đây, kiến nghị xử lý (theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo công văn này) tới Bộ Tài chính trước ngày thứ 20 của tháng đầu quý tiếp theo để Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Tài chính để phối hợp trong việc triển khai một số điểm của Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị các các Bộ, ngành hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc diện quản lý thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Vụ TCNH, Vụ BH, Vụ PC;
- Lưu VT, UBCKNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG** ✓  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**

## Phụ lục số I

### KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

*Kính gửi: ..... (Tên cơ quan quản lý có thẩm quyền)*

..... (tên tổ chức chào bán) báo cáo về kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

#### I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Giới thiệu chung (tên, địa chỉ, số điện thoại, fax, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ thực có, ngành nghề hoạt động kinh doanh)
2. Kết quả hoạt động kinh doanh
3. Tình hình hoạt động tài chính
4. Kế hoạch hoạt động kinh doanh (tối thiểu 03 năm tiếp theo)

#### II. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1. Tên cổ phiếu
2. Loại cổ phiếu
3. Mệnh giá
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (nếu có)
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ
6. Giá chào bán dự kiến
7. Phương pháp tính giá
8. Đối tượng chào bán
  - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán cổ phiếu;
  - Danh sách và số lượng chào bán cho từng đối tượng dự kiến;
  - Mối quan hệ giữa đối tượng được chào bán với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát (nếu có);
9. Thời gian phân phối dự kiến
10. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ (nếu có)

## Phụ lục số II

### BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Tên tổ chức phát hành:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

#### I. Cổ phiếu phát hành riêng lẻ

1. Tên cổ phiếu:

2. Loại cổ phiếu:

3. Mệnh giá:

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:

5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:

6. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày ..... đến ngày .....

7. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu:

8. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu:

#### II. Kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ

| Đối tượng mua cổ phiếu (ghi rõ họ tên, địa chỉ) | Giá chào bán (đồng/cổ phiếu) | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán | Số lượng cổ phiếu đăng ký mua | Số lượng cổ phiếu được phân phối | Số người đăng ký mua | Số người được phân phối | Số người không được phân phối | Số cổ phiếu còn lại | Tỷ lệ cổ phiếu phân phối |
|---|------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|----------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------|--------------------------|
| 1   | 2                            | 3                                  | 4                             | 5                                | 6                    | 7                       | 8=6-7                         | 9=3-5               | 10                       |
|   |                              |                                    |                               |                                  |                      |                         |                               |                     |                          |
|   |                              |                                    |                               |                                  |                      |                         |                               |                     |                          |
|   |                              |                                    |                               |                                  |                      |                         |                               |                     |                          |
| Tổng số   |                              |                                    |                               |                                  |                      |                         |                               |                     |                          |

Mối quan hệ giữa đối tượng được chào bán với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát (nếu có);

### III. Tổng hợp kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: ....., chiếm ....% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

2. Tổng số tiền thu từ đợt chào bán cổ phiếu: ..... đồng.

3. Tổng chi phí: ..... đồng

- Phí phân phối cổ phần:

- Phí kiểm toán:

- .....

4. Tổng thu ròng từ đợt phát hành: ..... đồng

### IV. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành:

| STT | Danh mục   | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) | Số cổ đông (người) |
|-----|--|------------------|-----------|--------------------|
|     | Tổng số lượng cổ phần phổ thông:<br>- Cổ đông sáng lập:<br>- Cổ đông lớn:<br>- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết:<br><br>Trong đó:<br>- Nhà nước:<br>- Người nước ngoài: |                  |           |                    |

Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn: (đính kèm)

....., ngày ... tháng .... năm ...

(tổ chức phát hành)

**Người đại diện theo pháp luật của  
doanh nghiệp**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

### Phụ lục số III

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG QUÝ ... NĂM ...

### I. Về việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

| STT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ thực góp     |                   | Số lượng cổ phiếu chào bán | Hình thức chào bán cổ phiếu |          | Thời điểm chào bán |
|-----|------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|--------------------|
|     |                  | Trước thời điểm chào bán | Kết thúc đợt chào |                            | Ra công chúng               | Riêng lẻ |                    |
|     |                  |                          |                   |                            |                             |          |                    |

### II. Danh sách các công ty đủ tiêu chuẩn công ty đại chúng

| STT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ) | Lĩnh vực hoạt động | Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm.... | Số lượng cổ đông tại thời điểm... |
|-----|------------------|---|--------------------|--|-----------------------------------|
|     |                  |   |                    |  |                                   |

### III. Các vướng mắc tồn tại

### IV. Kiến nghị biện pháp xử lý